

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-PT

Ngày: 27-12-2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2021/TLPT-KDTM ngày 16/11/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2021/QĐ-PT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐ-PT ngày 16/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Bà Đỗ Thị Minh H – Chức vụ: Giám đốc- Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2019.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn T – Chức vụ: Phó giám đốc- Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II. Theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2021. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, bà Đồng Thị P, sinh năm 1979. Cùng trú tại: Tổ dân phố 5C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đồng Thị P ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Theo văn bản ủy quyền ngày 9/12/2021. Có mặt.

** Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II do ông Nguyễn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 27 tháng 05 năm 2019, Agribank Chi nhánh huyện Đ- Lâm Đồng II có ký kết hợp đồng tín dụng số 5411LAV201901556 với ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Thị P với nội dung cho ông H, bà P vay số tiền 3.800.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân đầu tiên: 28/05/2019, ngày đến hạn cuối cùng: 27/05/2024. Mục đích sử dụng tiền vay: Xây dựng xưởng, mua máy móc, thiết bị gia công sắt thép, sản xuất lưới B40. Lãi suất: Áp dụng lãi suất điều chỉnh, lãi suất tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông H, bà P đã dùng các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình thế chấp vay vốn bao gồm: Quyền sử dụng đất 30m² đất ở thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ 277904 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 24/3/2004; Quyền sử dụng đất 882m² (trong đó đất ở 270m²; đất trồng cây hàng năm khác 612m²) thuộc thửa đất số 1418, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 383203 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 6/10/1993. Theo hợp đồng thế chấp số: H2019.00067 ngày 28/5/2019 đã được công chứng số 1078, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/5/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông H, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện, cùng ông H, bà P bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng nhưng giữa hai bên không thống nhất được giá bán tài sản bảo đảm nên không xử lý được tài sản thế chấp.

Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II khởi kiện yêu cầu ông H, bà P có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn thiếu của hợp đồng tín dụng số 5411LAV201901556 ngày 27/5/2019 tính đến ngày 30/8/2021 là 4.530.379.657đ, Trong đó: gốc 3.800.000.000đ, lãi trong hạn 676.816.438đ và lãi quá hạn 53.653.219đ và ông H,

bà P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tuyên nếu ông H, bà P không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản theo hợp đồng thế chấp số: H2019.00067 ngày 28/5/2019 đã được công chứng số 1078, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/5/2019 để thu hồi nợ theo quy định và yêu cầu ông H, bà P trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền 17.337.000 đồng đã định giá do phía ông H, bà P không hợp tác nên không bán được các tài sản này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P trình bày: ông H thừa nhận có nợ số tiền vay như lời trình bày của đại diện nguyên đơn là đúng. Tuy nhiên do hiện nay việc kinh doanh gặp khó khăn nên đề nghị để ông và bà P sắp xếp thời gian và tìm cách xử lý tài sản để trả nợ cho Ngân hàng.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P phải thanh toán cho Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền 4.547.716.657 đồng, trong đó số tiền nợ gốc và tiền lãi là 4.530.379.657 đồng của Hợp đồng số 5411LAV201901556 ngày 27/5/2019 tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2021 và số tiền 17.337.000 đồng thẩm định giá. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với số nợ gốc chưa thanh toán 3.800.000.000 đồng, kể từ ngày 31/8/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

[2] Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ 277904, do UBND huyện Đ cấp ngày 24/3/2004, thửa số 96, tờ bản đồ số 21, diện tích 30m², trong đó có đất ở 30m², tọa lạc tại tổ dân phố 5C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 383203, do UBND huyện Đ cấp ngày 06/10/1993, thửa số 1418, tờ bản đồ số 21, diện tích 882m², trong đó có đất ở 270m², đất trồng cây hàng năm 612m², tọa lạc tại tổ dân phố 5C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, của vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Thị P.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn lại thu được vượt quá nghĩa vụ thi hành án của vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P thì phần dư được trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P. Nếu thiếu vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Đồng Thị Phương phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P kháng cáo không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P trả nợ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 5411LAV201901556 ngày 27/5/2019, số tiền 4.530.379.657 đồng (trong đó 3.800.000.000 đồng tiền gốc và 730.379.657 đồng tiền lãi suất) và tiếp tục chịu lãi phát sinh, đồng thời duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án. Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P đề nghị cho trả dần và tự tìm cách xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

[2.1] Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng không tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nên không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo luật định, không nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên không có mặt tại phiên tòa để trình bày nhưng cấp sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử. Qua xem xét các chứng cứ thể hiện ngày 09/6/2021 ông Nguyễn Văn H đến Tòa án viết bản tự khai (Bút lục số 90) và cùng ngày đã tham

gia phiên hòa giải và kiểm tra việc giao nộp chứng cứ (Bút lục số 92-94), đồng thời đã tổng đạt quyết định xét xử (Bút lục số 111, 112), quyết định hoãn phiên toà (Bút lục số 122) cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[2.2] Hợp đồng tín dụng số 5411LAV201901556 được ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Đ- Lâm Đồng II với ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P nội dung cho ông H, bà P vay số tiền 3.800.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân đầu tiên: 28/05/2019, ngày đến hạn cuối cùng: 27/05/2024. Mục đích sử dụng tiền vay: Xây dựng xưởng, mua máy móc, thiết bị gia công sắt thép, sản xuất lưới B40. Lãi suất: Áp dụng lãi suất điều chỉnh, lãi suất tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, tuy nhiên đến kỳ hạn trả nợ bị đơn không thanh toán được nợ nên nguyên đơn đã chuyển nợ quá hạn và yêu cầu Ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P trả khoản nợ vay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bị đơn đồng ý trả toàn bộ số nợ của hợp đồng vay trên tính đến ngày 30/8/2021 là 4.530.379.657 đồng (nợ gốc 3.800.000.000 đồng, lãi trong hạn: 676.816.438 đồng, lãi quá hạn 53.653.219 đồng và đồng ý kể từ ngày 31/8/2021 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng nên cần ghi nhận. Cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh từ ngày 31/8/2021 là có căn cứ nhưng không tuyên về phần điều chỉnh lãi của hợp đồng tín dụng.

[2.3] Để đảm bảo cho khoản vay trên ông H, bà P đã dùng các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để thế chấp vay vốn bao gồm: Quyền sử dụng đất 30m² đất ở thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ 277904 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 24/3/2004; Quyền sử dụng đất 882m² (trong đó đất ở 270m²; đất trồng cây hàng năm khác 612m²) thuộc thửa đất số 1418, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 383203 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 6/10/1993. Theo hợp đồng thế chấp số: H2019.00067 ngày 28/5/2019 đã được công chứng số 1078, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/5/2019.

Do không thanh toán được nợ nên giữa nguyên đơn và bị đơn đã thoả thuận về việc cùng xử lý các tài sản bảo đảm trên để Ngân hàng thu hồi nợ ngày 28/7/2020, Tuy nhiên khi xử lý các tài sản này bên phía ông H, bà P không đồng ý giá bán tài sản nên các bên không xử lý được các tài sản này nên có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thừa nhận việc ký kết hợp đồng thế chấp nêu trên là tự nguyện việc đăng ký thế chấp được thực hiện đúng quy định

về giao dịch bảo đảm, các quyền sử dụng đất trên là tài sản hợp pháp của bị đơn. Theo quy định tại Điều 319 Bộ luật Dân sự về thế chấp tài sản thì việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên là đúng quy định của pháp luật và có hiệu lực pháp luật. Do đó, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này, cần tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên “sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn lại thu được vượt quá nghĩa vụ thi hành án của vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Thị P thì phần dư được trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Thị P. Nếu thiếu vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng” nhưng không tuyên quyền được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn.

[2.4] Đối với số tiền 17.337.000 đồng mà Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II yêu cầu ông H, bà P trả cho Ngân hàng thể hiện: theo biên bản thỏa thuận và bàn giao xử lý tài sản thế chấp ngày 28/7/2020 giữa ông H, bà P và Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II thì ông H không đồng ý và yêu cầu thẩm định giá lại tài sản theo giá thị trường để bán. Do đó, ngày 04/11/2020 Agribank chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II ký kết hợp đồng thẩm định giá với Công ty TNHH thẩm định giá và tư vấn EOI để thẩm định giá lại tài sản nhưng do phía bị đơn không thiện chí trong việc xử lý tài sản thế chấp nên phải chịu toàn bộ chi phí định giá này. Do đó, Agribank Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II yêu cầu bị đơn trả lại số tiền này là có căn cứ.

[2.5] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P cần sửa bản án sơ thẩm về phần điều chỉnh lãi suất theo hợp đồng tín dụng và phần xử lý tài sản theo hướng nhận định trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P. Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm về phần tuyên án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền tính đến ngày 30/8/2021 là 4.530.379.657 đồng (*Bốn tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm mười sáu ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng*), Trong đó nợ gốc 3.800.000.000 đồng, lãi trong hạn: 676.816.438 đồng, lãi quá hạn 53.653.219 đồng.

Kể từ ngày 31/8/2021 cho đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5411LAV201901556 ngày 27/5/2019. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[2] Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số H2019.00067 ngày 27/5/2019 đã được công chứng số 1078, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/5/2019 là: Quyền sử dụng đất 30m² đất ở thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ 277904 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 24/3/2004; Quyền sử dụng đất 882m² (trong đó đất ở 270m²; đất trồng cây hàng năm khác 612m²) thuộc thửa đất số 1418, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 383203 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 6/10/1993 để đảm bảo cho việc thi hành án. Trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ

[3] Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền 17.337.000 đồng thẩm định giá.

[4] Về án phí:

+ Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P phải chịu 112.547.716 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền 56.162.157 theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002039 ngày 16 tháng 3 năm 2021 và số tiền 433.425 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002087 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ do bà Ka Lin nộp thay.

+Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Thị P phải chịu 4.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 4.000.000 đồng đã tạm nộp theo các biên lai thu số 0002124 ngày 30/9/2021 và biên lai thu số 0000333 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Ông H, bà P đã nộp đủ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV &THA;
- TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi Cục THADS huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TO**

Nguyễn Thành Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Thành Tâm

